

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v giao chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023  
đối với các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 14/12/2022 của Huyện ủy về “*Phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023*”;
- Xét đề nghị của các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy và tình hình thực tế tại địa phương.

### **BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cho Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị năm 2023 (*kèm theo bảng chỉ tiêu cụ thể*).

**Điều 2.** Căn cứ các chỉ tiêu được giao, Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ và xem đây là chỉ tiêu xét thi đua, đánh giá, phân loại đối với tập thể Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí UVBTV, HUV (*Khóa XV*),
- MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các phòng, ban chuyên môn huyện,
- Như điều 3,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Đinh Văn Tuấn**

**GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2023 ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN,  
CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

STT	TCCS đảng, cơ quan, đơn vị		Chỉ tiêu
01	<b>Ủy ban nhân dân huyện</b>	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất ngành chủ yếu 7,7% (giá so sánh 2010); trong đó: ngành nông lâm thủy 5,1%; ngành công nghiệp 7,4%; ngành xây dựng 10,9%; ngành dịch vụ 11%.</li><li>- Thu nhập bình quân đầu người đạt 54 triệu đồng.</li><li>- Giá trị sản xuất/ha canh tác đạt 150 triệu đồng.</li><li>- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ động nước tưới 68%.</li><li>- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 99,8% trở lên.</li><li>- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom 95% trở lên, tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom xử lý 85% trở lên.</li><li>- Tỷ lệ dân cư nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 97% trở lên; tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99% trở lên.</li><li>- Hoàn thành 100% tiêu chí huyện nông thôn mới; 18/18 xã đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; riêng xã Hòa Ninh và Đinh Lạc đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, phân đấu xã Gia Hiệp đạt xã nông thôn mới nâng cao.</li></ul>
		Lĩnh vực thu ngân sách	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ 573,6 tỷ đồng trở lên, trong đó huyện quản lý thu đạt trên 408 tỷ đồng.</li></ul>
		Công tác quản lý, bảo vệ rừng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,6% trở lên.</li></ul>

STT	TCCS đảng, cơ quan, đơn vị		Chỉ tiêu
		Lĩnh vực văn hóa - thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92%.</li> <li>- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 95%.</li> <li>- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 98% trở lên.</li> <li>- Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 100%.</li> <li>- Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa, thị trấn văn minh đô thị 100%.</li> </ul>
		Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%.</li> <li>- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 1,0 – 1,5%; trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,5 – 3,0%.</li> </ul>
		Lĩnh vực y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.</li> <li>- Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%</li> <li>- Số bác sỹ/vạn dân: 4,8</li> </ul>
		Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 87,3%.</li> <li>- Duy trì sỹ số học sinh bậc THCS đạt 99%.</li> <li>- Duy trì sỹ số học sinh bậc Tiểu học đạt 100%.</li> </ul>
		Lĩnh vực bảo hiểm	BHYT toàn dân: 92,5% trở lên
		Lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm TNGT 10% trên cả 3 tiêu chí (<i>số vụ, số người chết và số người bị thương</i>) so với năm 2022.</li> <li>- ANCT và TTATXH được giữ vững, ổn định.</li> </ul>
		Cải cách hành chính	Cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với cấp huyện; 19/19 xã, thị trấn thực hiện 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo cơ chế 01 cửa, 01 cửa liên thông; 100% những phản ánh của nhân dân trên mạng “ <i>Di Linh trực tuyến</i> ” đều được xem xét, giải quyết đúng hạn

STT	TCCS đảng, cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu
02	<b>Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn huyện được học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp.</li> <li>- 85% Ủy viên Ban Chấp hành các đoàn thể cơ sở được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.</li> </ul>
03	<b>Ban Tổ chức Huyện ủy</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 90% các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó có từ 25% cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có sản phẩm cụ thể được đánh giá cấp độ “đạt” theo yêu cầu.</li> <li>- 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện Bản đăng ký tu dưỡng rèn luyện về phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo từng chức trách, nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Phối hợp tham mưu kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trở lên trên tổng số đảng viên toàn Đảng bộ.</li> </ul>
04	<b>Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu, phối hợp tham mưu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2023.</li> <li>- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra, giám sát đảm bảo chỉ tiêu thi đua do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phát động.</li> </ul>
05	<b>Ban Dân vận Huyện ủy</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi tổ chức, đơn vị phải thực hiện ít nhất 03 mô hình hoạt động có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, để nhân rộng trên địa bàn toàn huyện.</li> </ul>
06	<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên 75% đoàn viên, hội viên được học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.</li> </ul>
07	<b>Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp.</li> </ul>

STT	TCCS đảng, cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện đăng ký, cam kết tu dưỡng rèn luyện về phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “<i>tự diễn biến</i>”, “<i>tự chuyển hóa</i>”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo từng chức trách, nhiệm vụ được giao.</li> <li>- 100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, hội họp theo quy định.</li> <li>- 100% tổ chức cơ sở đảng đăng ký, thực hiện hiệu quả mô hình mới, cách làm sáng tạo đối với tập thể, cá nhân.</li> </ul>

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**HUYỆN ỦY DI LINH**

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Di Linh, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

**GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2023 ĐỐI VỚI CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

STT	Đơn vị	Thu ngân sách (triệu đồng)	Nông thôn mới	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Đào tạo nghề (người)	Bảo hiểm Y tế toàn dân (%)	Phát triển trang trại (trang trại)	Phát triển sản phẩm OCOP (sản phẩm)	Xây dựng mô hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội (mô hình)	Giao quân	
										Tổng số (chiến sĩ)	Đảng viên (đồng chí)
1	<b>Tân Châu</b>	20.969	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	1,5	300	92		1	1	10	0
2	<b>Gia Hiệp</b>	14.724	Phần đầu đạt xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	1,6	300	95		1	1	8	1
3	<b>Hòa Bắc</b>	14.621	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	1,8	200	92	1	1	1	11	0
4	<b>Gung Ré</b>	9.133	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	3,8	300	92		1	1	10	1
5	<b>Đinh Lạc</b>	15.560	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025	2,0	300	96		1	1	8	1
6	<b>Hòa Ninh</b>	15.831	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; tập trung huy động các nguồn lực để hoàn thành tiêu chí đô thị loại V.	1,4	300	96	1	1	1	7	0
7	<b>Hòa Trung</b>	7.366	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	1,9	150	92		1	1	2	0
8	<b>Hòa Nam</b>	11.744	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	2,0	200	92	1	1	1	8	0
9	<b>Tân Nghĩa</b>	14.959	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	3,2	250	92		1	1	5	0

STT	Đơn vị	Thu ngân sách (triệu đồng)	Nông thôn mới	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Đào tạo nghề (người)	Bảo hiểm Y tế toàn dân (%)	Phát triển trang trại (trang trại)	Phát triển sản phẩm OCOP (sản phẩm)	Xây dựng mô hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội (mô hình)	Giao quân	
										Tổng số (chiến sĩ)	Đảng viên (đồng chí)
10	Tân Thượng	10.509	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	2,8	150	92	1	1	1	2	0
11	Tân Lâm	14.712	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	2,0	200	92		1	1	10	0
12	Liên Đàm	17.689	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	4,6	200	92		1	1	7	0
13	Tam Bố	6.734	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	1,9	200	92		1	1	6	0
14	Đình Trang Hòa	16.125	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	3,6	200	92		1	1	9	0
15	Đình Trang Thượng	4.419	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	11,2	100	95	1	1	1	3	0
16	Bảo Thuận	4.001	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	4,3	150	95		1	1	10	0
17	Gia Bắc	485	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	11,8	100	98		1	1	4	0
18	Sơn Điền	592	Đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.	9,0	100	98		1	1	5	0
19	Thị trấn Di Linh	93.714	Giữ vững văn minh đô thị; tập trung huy động các nguồn lực để hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV.	1,0	500	92		1	1	10	0
Huyện thu		114.113									
TỔNG		408.000		2,9	4.200	93,5	5	19	19	135	3